

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: Toán – Tin – Công nghệ

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KỲ I

MÔN: TOÁN 7

NĂM HỌC 2024 - 2025

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 14

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Định nghĩa lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ. Viết dạng tổng quát của 5 phép toán về lũy thừa.

Câu 2: Tập hợp $\mathbb{R}$ các số thực. Nêu định nghĩa, tính chất giá trị tuyệt đối của một số thực.

Câu 3: Định nghĩa căn bậc hai số học của một số không âm? Cho ví dụ.

Câu 4: Lấy ví dụ minh họa về làm tròn số đến độ chính xác 50; 5; 0,5; 0,05.

Câu 5: Tỉ lệ thức là gì? Phát biểu tính chất cơ bản của tỉ lệ thức. Viết công thức thể hiện tính chất của dãy tỉ số bằng nhau.

Câu 6: Thế nào là đại lượng tỉ lệ thuận? Nêu công thức liên hệ? Đại lượng tỉ lệ thuận có tính chất gì?

Câu 7: Đặc điểm nhận biết khối lăng trụ đứng tam giác, tứ giác, hình hộp chữ nhật, hình lập phương và các công thức tính diện tích xung quanh, thể tích.

Câu 8: Nêu khái niệm, tính chất hai góc đối đỉnh. Thế nào là hai góc kề nhau, kề bù?

Câu 9: Định nghĩa tia phân giác của một góc. Nêu cách vẽ tia phân giác của một góc bằng compa và thước hai lề.

Câu 10: Phát biểu dấu hiệu nhận biết, tính chất hai đường thẳng song song.

Câu 11: Phát biểu nội dung tiên đề Ô-clit về đường thẳng song song.

Câu 12: Phát biểu định lý tổng ba góc của một tam giác.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

A- TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Tập hợp các số thực gồm tập hợp các số nào sau đây ?

A. Tập hợp các số hữu tỉ

B. Tập hợp các số hữu tỉ và tập hợp các số vô tỉ

C. Tập hợp các số vô tỉ

D. Tập hợp các số tự nhiên và tập hợp các số vô tỉ

Câu 2. Trong các kết quả sau, kết quả nào đúng?

A. $\sqrt{5} = 2,5$

B. $\sqrt{25} = -5$

C. $\sqrt{3} = 9$

D. $\sqrt{4} = 2$

Câu 3. Trong các phát biểu sau, phát biểu nào đúng?

A. Nếu $a \in \mathbb{Z}$ thì $a \in \mathbb{R}$.

B. Nếu $a \in \mathbb{R}$ thì $a \in \mathbb{Z}$.

C. Nếu $a \in \mathbb{R}$ thì $a \in \mathbb{Q}$.

D. Nếu $a \notin \mathbb{Z}$ thì $a \in \mathbb{Q}$.

Câu 4. Khẳng định đúng là

A. $|-3,5| = -3,5$

B. $|-3,5| = 3,5$.

C. $|-3,5| = \pm 3,5$

D. $|-3,5| > 3,5$.

Câu 5. Làm tròn số 21839 đến hàng trăm là

A. 21000;

B. 21800;

C. 21900;

D. 22000

Câu 6. Kết quả của phép chia $\left(\frac{2}{3}\right)^7 : \left(\frac{2}{3}\right)^5$ là:

A. $\frac{2^2}{3}$

B. $\left(\frac{2}{3}\right)^2$

C. $\frac{2}{3}$

D. $\frac{2}{3^2}$

Câu 7. Chọn câu đúng. Với các điều kiện các phân thức có nghĩa thì

A. $\frac{x}{a} = \frac{y}{b} = \frac{x+y}{a+b}$

B. $\frac{x}{a} = \frac{y}{b} = \frac{x.y}{a.b}$

C. $\frac{x}{a} = \frac{y}{b} = \frac{x+y}{a+b}$

D. $\frac{x}{a} = \frac{y}{b} = \frac{x-y}{a+b}$

Câu 8. Chọn câu sai. Nếu $a.d = b.c$ và $a, b, c, d \neq 0$ thì:

A. $\frac{a}{c} = \frac{b}{d}$

B. $\frac{a}{b} = \frac{c}{d}$

C. $\frac{a}{b} = \frac{d}{c}$

D. $\frac{d}{c} = \frac{b}{a}$

Câu 9. Đại lượng x tỉ lệ thuận với đại lượng y theo hệ số tỉ lệ $\frac{1}{3}$ khi:

A. $xy = 3$

B. $xy = \frac{1}{3}$

C. $x = 3y$

D. $y = 3x$

Câu 10. Số $\sqrt{5}$ là:

A. Số tự nhiên

B. Số nguyên

C. Số hữu tỉ

D. Số thực

Câu 11. Trong các số sau số nào là số thập phân vô hạn tuần hoàn?

A. 2,3

B. 3,7557

C. -0,25

D. -6,12(63)

Câu 12. Trong các số sau đây, số nào viết được dưới dạng số thập phân hữu hạn:

A. $\frac{20}{3}$

B. $\frac{11}{45}$

C. $\frac{12}{25}$

D. $\frac{33}{99}$

Câu 13. Làm tròn số 4,558 đến chữ số thập phân thứ nhất ta được:

A. 4,5

B. 4,6

C. 4,56

D. 5,0

Câu 14. Tính: $\sqrt{81} =$

A. -9.

B. 81.

C. ± 9 .

D. 9.

Câu 15. Số hữu tỉ x thỏa mãn $x^2 = 225$ là

- A. $x = 15$. B. $x = -15$. C. $x = 15$ và $x = -15$. D. $x = 25$.

Câu 16. Cho $\widehat{xOy} = 70^\circ$, Ot là tia phân giác của $\widehat{xOy}$. Số đo $\widehat{xOt}$ bằng ?

- A. 35° . B. 70° C. 110° D. 140° .

Câu 17. Cho $\widehat{xOy}$ và $\widehat{yOz}$ là 2 góc kề bù. Biết $\widehat{xOy} = 35^\circ$, số đo $\widehat{yOz}$ bằng ?

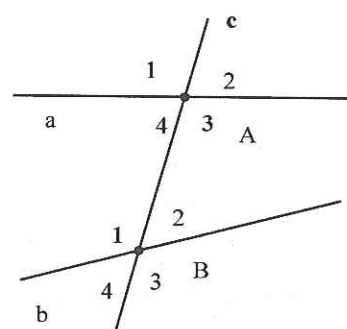
- A. 55° . B. 145° . C. 35° D. 180° .

Câu 18. Hai đường thẳng zz' và tt' cắt nhau tại A. Góc đối đỉnh với góc $\widehat{zAt'}$ là:

- A. $\widehat{z'At}$ B. $\widehat{z'At'}$. C. $\widehat{zAt'}$. D. $\widehat{zAt}$.

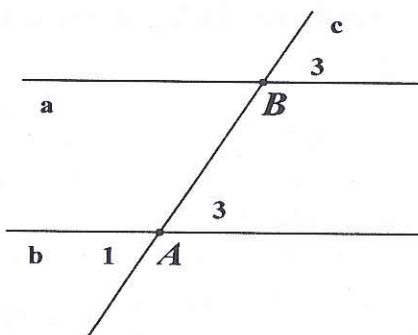
Câu 19: Ở hình vẽ bên $\widehat{A_3}$ và $\widehat{B_1}$ là hai góc ở vị trí nào?

- A. So le trong
B. Đồng vị
C. Trong cùng phía
D. So le ngoài



Câu 20: Cho hình vẽ, biết $a \parallel b$, $\widehat{B_3} = 65^\circ$, vậy $\widehat{A_1}$ có số đo là:

- A. 65°
B. 115°
C. 180°
D. 130°



II. TƯ LUẬN

* ĐẠI SỐ

Bài 1. Tính hợp lý (nếu có thể):

1) $2\frac{1}{2} + \frac{4}{7} : \left(-\frac{8}{7}\right)$

2) $(-12) : \left(\frac{3}{4} - \frac{5}{6}\right)^2$

3) $\left(\frac{1}{4} - \frac{1}{\sqrt{64}} + 1\right) : \left(\frac{3}{2}\right)^2$

4) $\frac{1}{2} - \left(\frac{1}{3} + \frac{1}{10}\right)$

5) $(-6,5).5,7 + 5,7.(-3,5)$

6) $16\frac{2}{7} : \left(\frac{-3}{5}\right) + 28\frac{2}{7} : \frac{3}{5}$

7) $15 \cdot \left(-\frac{2}{3}\right)^2 - \left|-\frac{7}{3}\right|$

8) $\sqrt{0,36} \cdot \sqrt{\frac{25}{16}} + \left(-\frac{1}{2}\right)^2$

9) $\sqrt{0,36} \cdot \sqrt{\frac{25}{16}} + \left|-\frac{1}{4}\right|$

$$10) \left(2^2 : \frac{4}{3} - \frac{1}{2}\right) \cdot \frac{6}{5} - 17 \quad 11) \left[6 - 3 \cdot \left(-\frac{1}{3}\right)^2 + \sqrt{0,25}\right] : \sqrt{0,9} \quad 12) \frac{4^2 \cdot 4^3}{2^{10}} \cdot 2004$$

Bài 2. Tìm x, biết:

$$\begin{array}{lll} \text{a)} \frac{5}{4}x + 1 = -\frac{1}{2} & \text{b)} \frac{x}{12} - \frac{5}{6} = \frac{1}{12} & \text{c)} 1\frac{1}{3} : 0,8 = \frac{3}{4}x : (-1,5) \\ \text{d)} \frac{3}{4} + \frac{5}{2}x = \frac{7}{2} & \text{e)} \frac{x-1}{3} = \frac{-1}{2} & \text{f)} \left|\frac{1}{4} + x\right| - \frac{1}{3} = \frac{2}{5} \\ \text{g)} (5x-1)(2x-3) = 0 & \text{h)} \left(2x - \frac{1}{5}\right)^2 + \frac{16}{25} = (-2022)^0 & \text{i)} \left(x - \frac{1}{8}\right)^3 = \frac{-8}{125} \end{array}$$

Bài 3. Tìm các số x, y, z, biết:

$$\begin{array}{lll} \text{a)} \frac{x}{3} = \frac{y}{4} \text{ và } x + y = 28 & \text{b)} \frac{x}{7} = \frac{y}{3} \text{ và } x - 24 = y & \text{c)} \frac{x}{5} = \frac{y}{7} = \frac{z}{2} \text{ và } y - x = 48 \\ \text{d)} \frac{x}{3} = \frac{y}{5} = \frac{z}{7} \text{ và } 2x + 3y - z = -14 & \text{e)} \frac{x}{2} = \frac{y}{3}; \frac{y}{4} = \frac{z}{5} \text{ và } x + y - z = 10 & \\ \text{f)} 5x = 3y = 2z \text{ và } z - x = 36 & & \end{array}$$

Bài 4. Một tam giác có số đo ba góc lần lượt tỉ lệ với 4; 5; 6. Tính số đo các góc của tam giác đó.

Bài 5. Nhân dịp tết trồng cây, ba lớp 7A, 7B, 7C trồng được số cây tỉ lệ với ba số 6; 7; 10. Tính số cây mỗi lớp trồng được, biết số cây của lớp 7C trồng được nhiều hơn số cây của lớp 7B là 18 cây

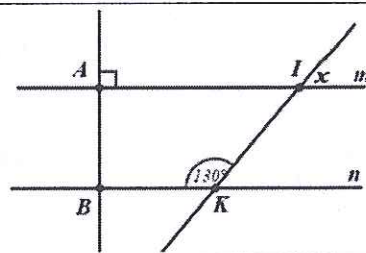
Bài 6. Ba nhà sản xuất góp vốn theo tỉ lệ 3; 5; 7. Hỏi mỗi nhà sản xuất phải góp bao nhiêu vốn biết rằng tổng số vốn là 210 triệu đồng.

Bài 7. Học sinh của 3 lớp 7A, 7B, 7C cần phải trồng 50 cây xanh. Lớp 7A có 45 học sinh, lớp 7B có 54 học sinh, lớp 7C có 51 học sinh. Hỏi mỗi lớp phải trồng bao nhiêu cây xanh, biết số cây xanh tỉ lệ thuận với số học sinh.

* HÌNH HỌC

Bài 8. Cho hình 1, biết $m \parallel n$.

- a) Tính $x = ?$
b) Tính góc ABK?

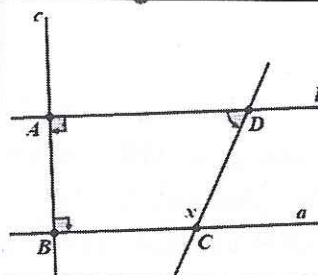


Hình 1

Bài 9. Cho hình 2

a). Đường thẳng a và b có song song với nhau không? Vì sao?

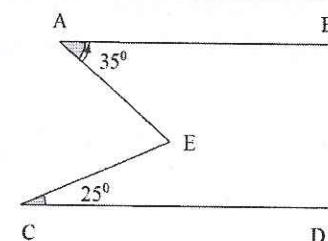
b) Biết $\widehat{ADC} = 60^\circ$. Tính $x = ?$



Hình 2

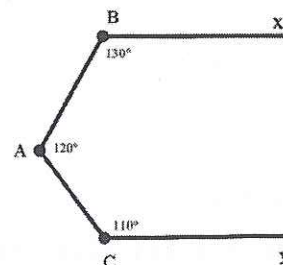
Bài 10. Cho hình 3, Biết $AB \parallel CD$,

$\widehat{BAE} = 100^\circ, \widehat{ECD} = 150^\circ$. Tính số đo $\widehat{AEC}$



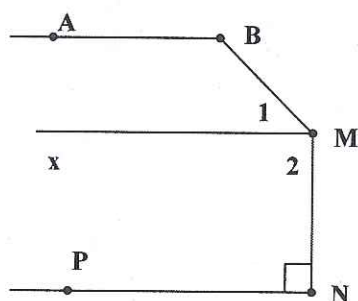
Hình 3

Bài 11. Cho hình 4. Chứng minh: $Bx \parallel Cy$. Biết $\widehat{ABx} = 130^\circ, \widehat{BAC} = 120^\circ, \widehat{ACy} = 110^\circ$

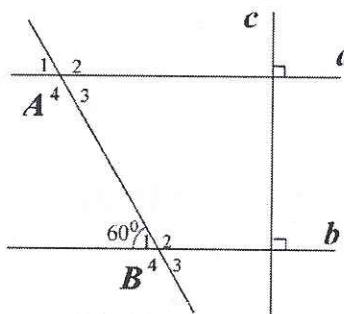


Hình 4

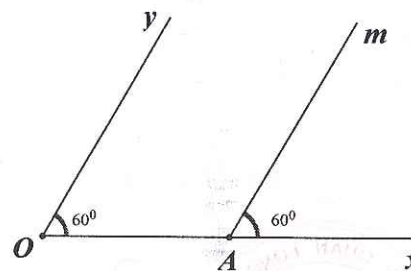
Bài 12. Trong hình vẽ có $MN \perp NP$, $\widehat{ABM} = \widehat{BMN} = 135^\circ$. Chứng minh rằng $AB \parallel NP$.



Hình 5



Hình 6



Hình 7

Bài 13. Cho hình 6:

a) Chứng minh $a \parallel b$

b) Tính số đo góc $\widehat{B_2}$ và $\widehat{A_3}$

Bài 14: Cho hình 7 biết $\widehat{xOy} = 60^\circ$; $\widehat{xAm} = 60^\circ$. Kẻ Ot là phân giác $\widehat{xOy}$, An là phân giác $\widehat{xAm}$

a) Chứng minh $Ot \parallel An$.

b) Kẻ $AH \perp Ot$ ($H \in Ot$). Chứng minh AH là phân giác của $\widehat{OAm}$.

Bài 15. Cho $\widehat{xOy} = 60^\circ$. Trên Ox lấy điểm A, trên Oy lấy điểm B sao cho $OA > OB$. Qua A vẽ đường thẳng song song với Oy. Qua B vẽ đường thẳng song song với Ox. Hai đường thẳng này cắt nhau tại C.

a) Tính số đo $\widehat{ACB}$.

b) Kẻ tia phân giác của góc OAC, tia này cắt BC ở D. Tính số đo $\widehat{ADC}$.

c) Kẻ tia phân giác của góc OBC, tia này cắt OA ở E. Chứng minh: $AD \parallel BE$.

Bài 16: Cho tam giác ABC có $\widehat{A} = 90^\circ$. Lấy điểm M trên cạnh BC. Vẽ MH vuông góc với AB, MK vuông góc với AC ($H \in AB, K \in AC$).

a) So sánh: $\widehat{BMH}$ và $\widehat{BCA}$; $\widehat{HBM}$ và $\widehat{KMC}$

b) Tính số đo góc $\widehat{HMK}$

Bài 17: Cho tam giác ABC có $\widehat{A} = 40^\circ, \widehat{C} = 70^\circ$. Trên tia đối của tia AC lấy điểm D. Trên nửa mặt phẳng bờ AC không chứa điểm B, vẽ tia $Dx \parallel BC$ sao

a) Tính số đo $\widehat{xDC}$.

b) Vẽ tia Ay là phân giác của $\widehat{BAD}$. CM: $Ay \parallel BC$.

c) Tia BA cắt tia Dx tại M, vẽ At là tia phân giác của $\widehat{DAM}$. Chứng minh $\widehat{yAt} = 90^\circ$

* NÂNG CAO

Bài 18. Cho tỉ lệ thức $\frac{a}{b} = \frac{c}{d}$. Chứng minh rằng ta có các tỉ lệ thức sau (các tỉ lệ thức đều có nghĩa):

a) $\frac{a}{a+b} = \frac{c}{c+d}$

b) $\frac{a-b}{b} = \frac{c-d}{d}$

c) $\frac{2a+b}{2a-b} = \frac{2c+d}{2c-d}$

d) $\frac{2a+b}{a-2b} = \frac{2c+d}{c-2d}$

Bài 19.

a) Tìm GTNN của các biểu thức: $A = |3x+6| - 7$ $E = |x-3| + \frac{7}{8}$

b) Tìm GTLN của biểu thức $C = \frac{2002}{|x|+2003}$.

Bài 20. Chứng minh rằng :

a) $\frac{1}{6} < \frac{1}{5^2} + \frac{1}{6^2} + \frac{1}{7^2} + \dots + \frac{1}{100^2} < \frac{1}{4}$

b) $\frac{3}{1^2 \cdot 2^2} + \frac{5}{2^2 \cdot 3^2} + \frac{7}{3^2 \cdot 4^2} + \dots + \frac{19}{9^2 \cdot 10^2} < 1$

BGH duyệt

TTCM

NTCM



Khúc Thị Mỹ Hạnh

Phạm Thị Hải Yến

Nguyễn Thị Hồng Hà

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ
HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2024 - 2025
MÔN: TIN HỌC
KHỐI: 7

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến tuần 14:

- Bài 1: Thiết bị vào - ra
- Bài 2: Phần mềm máy tính
- Bài 3: Quản lí dữ liệu trong máy tính
- Bài 4: Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin trên Internet
- Bài 5: Ứng xử trên mạng
- Bài 6: Làm quen với phần mềm bảng tính
- Bài 7: Tính toán tự động trên bảng tính

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Thông tin có nội dung xấu là gì?

Câu 2: Một số tác hại ảnh hưởng tới người nghiện Internet?

Câu 3: Nêu chức năng chính của phần mềm bảng tính?

Câu 4: Nêu các bước nhập dữ liệu, chỉnh sửa dữ liệu, định dạng dữ liệu trên phần mềm bảng tính.

Câu 5: Nêu các kiểu dữ liệu có trong phần mềm bảng tính.

Câu 6: Nêu một số việc nên làm khi sử dụng máy tính.

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

Trắc nghiệm khách quan: Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng

Câu 1: Khi đang sử dụng mạng xã hội, em thấy một video quay cảnh bạo lực, em nên làm gì?

A. Ấn video đó đi.

B. Chia sẻ cho bạn bè cùng lớp xem.

C. Nói với bố mẹ, thầy cô hoặc người có trách nhiệm để ngăn chặn phát tán và gỡ video khỏi mạng xã hội.

D. Tiếp tục xem video đó.

Câu 2: Đưa thông tin sai sự thật lên mạng, sử dụng thông tin vào mục đích sai trái là

A. hành vi được phép làm.

B. hành vi không bị cấm và không bị phạt.

C. bị phạt theo quy định của Pháp luật.

D. hành vi bị nghiêm cấm và có thể bị phạt theo quy định của Pháp luật.

Câu 3: Trong những việc dưới đây, theo em việc nào là không nên làm?

A. Để đồ uống ở gần bàn phím, chuột...

B. Đóng mọi ứng dụng trước khi tắt máy tính

C. Sử dụng chức năng Shut down để tắt máy tính.

D. Giữ bàn tay khô, sạch khi sử dụng máy tính

Câu 4: Thiết bị nào sau đây không phải là thiết bị ra?

A. Loa.

B. Máy in.

C. Máy Scan.

D. Màn hình.

Câu 5: Phần mềm nào sau đây không phải là một hệ điều hành?

- A. Linux.
- B. Windows.
- C. Mac OS.
- D. Google Chrome.

Câu 6: Phần mềm bảng tính có chức năng chính là gì? Chọn phương án đúng nhất.

- A. Nhập và tính toán giống như máy tính cầm tay Casio.
- B. Quản trị dữ liệu.
- C. Soạn thảo văn bản và quản trị dữ liệu
- D. Nhập và xử lý dữ liệu dưới dạng bảng.

Câu 7: Khi giao tiếp qua mạng, em nên tránh điều gì?

- A. Truy cập bất cứ liên kết nào nhận được.
- B. Chỉ kết bạn với những người quen biết.
- C. Tôn trọng người đang giao tiếp với mình.
- D. Bảo vệ thông tin cá nhân của mình.

Câu 8: Đây là một ví dụ về địa chỉ ô trong bảng tính?

- A. 5A
- B. A1
- C. A!1D. 1A

Câu 9: Hàm SUM trong bảng tính có tác dụng gì?

- A. Tính tổng các giá trị
- B. Đếm số lượng ô
- C. Tính trung bình cộng
- D. Tìm giá trị lớn nhất

Câu 10: Để nhập công thức tính toán, bạn cần bắt đầu bằng ký tự nào?

- A. &
- B. @
- C. =
- D. #

Câu 11: Tính năng nào sau đây giúp bạn sắp xếp dữ liệu trong bảng tính?

- A. Sort
- B. Filter
- C. Format
- D. Insert

Câu 12: Làm thế nào để gộp các ô trong bảng tính?

- A. Merge Cells
- B. Split Cells
- C. Align Center
- D. Wrap Text

Câu 13: Tham gia một nhóm kín trên mạng mà không tuân thủ quy định là hành vi gì?

- A. Vô ý
- B. Bất cẩn
- C. Vi phạm quy tắc cộng đồng
- D. Không vấn đề gì

Câu 14: Hành động nào thể hiện bạn là người ứng xử văn minh trên mạng?

- A. Phê bình gay gắt người khác khi họ sai
- B. Giúp đỡ người khác sử dụng công nghệ an toàn
- C. Chỉ chia sẻ nội dung tích cực khi được yêu cầu
- D. Không tham gia bất kỳ tranh luận nào

Câu 15: Phản hồi phù hợp khi gặp thông tin sai lệch trên mạng là gì?

- A. Bỏ qua thông tin đó
- B. Chia sẻ để mọi người cảnh giác
- C. Báo cáo và bình luận có căn cứ để làm rõ
- D. Chia sẻ thêm để thu hút sự chú ý

BGH duyệt



Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM

Phạm Hải Yến

NTCM

Trần Minh Ngọc

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ I
NĂM HỌC: 2024-2025
MÔN: CÔNG NGHỆ . KHỐI: 7

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 14

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Em hãy nêu vai trò của rừng phòng hộ, rừng sản xuất và rừng đặc dụng ?

Câu 2: Rừng là gì ? Rừng có vai trò như thế nào đối với môi trường và đời sống con người? Ở nước ta có những loại rừng phổ biến nào?

Câu 3: Em hãy nêu tên, nội dung, mục đích của các công việc chăm sóc cây rừng?

Câu 4: Nêu quy trình trồng rừng bằng cây con rễ trần và cây con có bầu?

Câu 5: Thế nào là nhân giống vô tính cây trồng và chúng thường áp dụng với các loại cây nào?

Câu 6: Nêu các phương pháp thu hoạch, bảo quản sản phẩm ?

Câu 7: Em hãy nêu quy trình giám canh cho một đối tượng cây trồng phù hợp ở gia đình hoặc địa phương?

Phần 2: Một số câu hỏi trắc nghiệm minh họa

Câu 1. Các cây con được tạo ra bằng hình thức nhân giống vô tính có đặc điểm:

- A. mang một nửa đặc điểm của bố và một nửa đặc điểm của mẹ.
- B. mang các đặc điểm không tốt bằng cây mẹ.
- C. mang các đặc điểm tốt hơn cây mẹ.
- D. mang các đặc điểm giống với cây mẹ.

Câu 2. Vun xới giúp:

- A. giảm sự cạnh tranh dinh dưỡng.
- B. tạo điều kiện cây sinh trưởng, phát triển.
- C. hạn chế nơi trú ẩn của sâu.
- D. hạn chế nơi trú ẩn của bệnh.

Câu 3. Phòng trừ sâu bệnh hại trên cây trồng bằng biện pháp hoá học có ưu điểm:

- A. diệt trừ sâu bệnh nhanh chóng, triệt để và ít tốn công lao động.
- B. gây ô nhiễm môi trường, diệt trừ sâu bệnh nhanh chóng.
- C. ảnh hưởng sức khoẻ vật nuôi, con người, hệ sinh thái.
- D. tốn nhiều công lao động, diệt triệt để sâu bệnh hại.

Câu 4. Việc sử dụng thùng xốp đã qua sử dụng để trồng rau an toàn có ý nghĩa:

- A. hạn chế nguồn sâu bệnh.
- B. bảo vệ môi trường.
- C. giúp cây nhanh lớn.
- D. thuận lợi cho việc chăm sóc.

Câu 5. Câu nào sau đây mô tả vai trò của rừng là bảo vệ môi trường?

- A. Rừng cung cấp khí oxy, thu khí cacbonic.
- B. Rừng là nơi ở của động vật.
- C. Rừng cho ta mật ong, thuốc nam.
- D. Rừng cho nhiều sản phẩm gỗ: Bàn gỗ, cửa gỗ.

Câu 6. Sản phẩm nào sau đây được sản xuất từ rừng phục vụ con người?

- A. Túi sách, giấy dép được làm từ da bò nhập khẩu.
- B. Thuốc, bút được làm từ kim loại.

C. Lược được làm từ nhựa.

D. Vỏ, thước được làm từ gỗ.

Câu 7. Trong kĩ thuật giâm cành, việc cắt bớt phần lá của cành giâm nhằm mục đích:

A. giảm sự thoát hơi nước của cành giâm. B. kích thích cành giâm nhanh ra rễ.

C. kích thích cành giâm hình thành lá mới. D. giúp cây tăng khả năng quang hợp.

Câu 8. Con người thường thu hoạch nhãn, vải, chôm chôm bằng phương pháp

A. Hái.

B. Nhổ.

C. Đào.

D. Đập.

Câu 9. Nội dung nào sau đây không phải là một trong những yêu cầu khi thu hoạch sản phẩm trồng trọt?

A. Thu hoạch hết sản phẩm cùng một thời điểm.

B. Áp dụng phương pháp thu hoạch phù hợp đối với từng loại cây trồng.

C. Sử dụng dụng cụ thu hoạch phù hợp đối với từng loại cây trồng.

D. Nhanh gọn, cẩn thận.

Câu 10. Cày đất có tác dụng gì?

A. Chôn vùi cỏ dại, làm nhỏ đất.

B. Giúp đất thoáng khí, chống ngập.

C. Làm đất tơi, xới thoáng khí, chôn vùi cỏ dại.

D. Làm đất tơi, xới.

Câu 11. Giâm cành là phương pháp:

A. Nuôi cấy mô.

B. Nhân giống vô tính.

C. Nhân giống vô tính và hữu tính.

D. Nhân giống hữu tính.

Câu 12. Có các cách bón phân nào?

A. Theo hàng, theo hốc.

B. Rắc đều lên mặt ruộng, theo hàng, theo hốc.

C. Rắc đều lên mặt ruộng, bón lên lá. D. Theo hốc, bón trên lá.

Câu 13. Phương pháp nhỏ không áp dụng với cây trồng nào sau đây?

A. Lạc.

B. Nhãn.

C. Cà rốt.

D. Su hào.

Câu 14. Thời vụ trồng rừng chính ở các tỉnh miền Bắc là mùa nào?

A. Mùa đông và mùa xuân.

B. Mùa đông và mùa hè.

C. Mùa hè và mùa thu.

D. Mùa xuân và mùa thu.

Câu 15. Máy gặt được sử dụng để thu hoạch sản phẩm nào sau đây?

A. Chè

B. Lạc

C. Lúa

D. Cà phê

Câu 16. Cây nào sau đây thuộc nhóm cây gia vị?

A. Cây su hào.

B. Cây ngô.

C. Cây tiêu.

D. Cây vải thiều.

Câu 17. Cây nào sau đây thuộc nhóm cây ăn quả?

A. Cây tiêu.

B. Cây vải thiều.

C. Cây ngô.

D. Cây su hào.

Câu 18. Thời vụ trồng rừng thích hợp nhất là khi thời tiết như thế nào?

A. Thời tiết ẩm, độ ẩm vừa phải, đủ nước tưới.

B. Thời tiết ẩm và nóng.

C. Thời tiết lạnh và mưa.

D. Thời tiết nóng và có mưa rào.

Câu 19. Tiêu chuẩn chọn cành giâm là:

A. cành non, khỏe mạnh, không bị sâu, bệnh.

B. cành non hoặc bánh tẻ, khỏe mạnh, không bị sâu, bệnh.

C. cành bánh tẻ, khỏe mạnh, không bị sâu, bệnh.

D. cành già, khỏe mạnh, không bị sâu, bệnh.

BGH duyệt

TTCM

NTCM



Khúc Thị Mỹ Hạnh

Phạm Thị Hải Yến

Dương Thị Tươi

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức học từ tuần 1 đến hết tuần 14

a. Văn bản: Truyện ngắn, thơ

b. Tiếng Việt:

- Mở rộng trạng ngữ trong câu bằng cụm từ.
- Mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ.
- Các biện pháp tu từ: so sánh, nhân hóa, ẩn dụ, hoán dụ, nói giảm nói tránh, điệp ngữ
- Số từ, phó từ
- Nghĩa của từ
- Dấu câu: Dấu ngoặc đơn, dấu ngoặc kép
- Ngữ cảnh và nghĩa của từ ngữ

c. Viết:

- Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ.
- Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong tác phẩm văn học.
- Viết bài văn biểu cảm về con người và sự việc

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu 1: Nêu đặc điểm của truyện ngắn (đề tài, chủ đề, nhân vật, ngôi kể..)

Câu 2: Đặc điểm của thể thơ 4 chữ, 5 chữ.

Câu 3: Đặc điểm của tình cảm, cảm xúc, hình ảnh, nhịp trong thơ trữ tình

Câu 4: Cách viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong tác phẩm văn học

Câu 5: Cách viết bài văn biểu cảm về con người và sự việc

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HOA

Dạng 1: Đọc – hiểu

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

CHIẾC BÌNH NỨT

"Một người gửi nước ở Ấn Độ có hai cái bình gốm lớn, mỗi cái được cột vào đầu một đòn gánh để anh ta gánh về nhà. Một trong hai cái bình còn rất tốt và không bị rò rỉ chỗ nào cả. Cái còn lại có một vết nứt nên sau quãng đường dài đi bộ về nhà, nước bên trong chỉ còn lại có một nửa.

Suốt hai năm trời anh ta vẫn sử dụng hai cái bình gửi nước đó, mặc dù lượng nước mà anh ta mang về nhà không còn nguyên vẹn. Và lẽ dĩ nhiên, cái bình tốt tỏ vẻ hãnh diện về sự hoàn hảo của mình, trong khi cái bình nứt vô cùng xấu hổ và có cảm giác thất bại.

Một ngày nọ, bên dòng suối, cái bình nứt đã thừa chuyện với người gửi nước: "Tôi rất xấu hổ về bản thân và muốn nói lời xin lỗi ông. Suốt hai năm qua, do vết nứt của tôi mà nước đã bị rò rỉ trên đường về nhà, ông đã làm việc chăm chỉ nhưng kết quả mang lại cho ông đã không hoàn toàn như ông mong đợi".

Người gửi nước nói với cái bình nứt: "Khi chúng ta trên đường về nhà, ta muốn người chú ý đến những bông hoa tươi đẹp mọc bên vệ đường".

Quả thật, cái bình nứt đã nhìn thấy những bông hoa tươi đẹp dưới ánh nắng mặt trời ấm áp trên đường về nhà và điều này khuyến khích được nó đôi chút. Nhưng khi đến cuối đường mòn, nó vẫn cảm thấy rất tệ bởi nước đã chảy ra rất nhiều, một lần nữa nó lại xin lỗi người gùi nước.

Người gùi nước liền nói: "Người có thấy rằng những bông hoa kia chỉ nở một bên vệ đường, chỉ phía bên người không? Thật ra, ta đã biết về vết nứt của người, ta đã gieo một số hạt hoa ở vệ đường phía bên người, và mỗi ngày khi ta gùi nước về nhà, ta đã tưới chúng bằng nước từ chỗ rò rỉ của người. Hai năm qua, ta có thể hái những bông hoa tươi tắn ấy về nhà. Không có vết nứt của người, ta đã không có những bông hoa để làm đẹp cho ngôi nhà của mình".

(Nguồn Internet. <https://www.songhaysongdep.com>)

Câu 1. Truyện *Chiếc bình nứt* được kể theo ngôi kể nào?

- A. Ngôi thứ nhất.
- B. Ngôi thứ hai.
- C. Ngôi thứ ba.
- D. Ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba.

Câu 2. Trong câu: "*Một người gùi nước ở Ấn Độ có hai cái bình gốm lớn, mỗi cái được cột vào đầu một đòn gánh để anh ta gánh về nhà*" có mấy số từ?

- A. 4
- B. 1
- C. 2
- D. 3

Câu 3. Trong các từ dưới đây, từ nào là phó từ trong câu: "*Hai năm qua, ta có thể hái những bông hoa tươi tắn ấy về nhà*"?

- A. những.
- B. hai.
- C. hái.
- D. tươi

Câu 4. Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?

- A. Miêu tả và biểu cảm.
- B. Nghị luận.
- C. Thuyết minh.
- D. Tự sự.

Câu 5. Trong câu chuyện trên, chi tiết "*vết nứt trên chiếc bình*" tượng trưng cho điều gì?

- A. Những hạn chế, khiếm khuyết trong mỗi con người.
- B. Sự cầu thả, không nghiêm túc trong công việc.
- C. Những điều xấu xa, không tốt đẹp trong cuộc sống.
- D. Những điều sai trái, thiếu sót trong cuộc sống.

Câu 6. Tại sao người nông dân không vứt chiếc bình nứt đi?

- A. Vì chiếc bình là kỉ vật quý giá của người nông dân.
- B. Vì người nông dân biết nhận ra giá trị của chiếc bình nứt.
- C. Vì chiếc bình nứt đã xin lỗi người nông dân.
- D. Vì người nông dân chưa có chiếc bình khác để thay thế.

Câu 7. Từ "*hoàn hảo*" trong câu: "*Và lẽ dĩ nhiên, cái bình tốt tỏ vẻ hãnh diện về sự hoàn hảo của mình, trong khi cái bình nứt vô cùng xấu hổ và có cảm giác thất bại*" có nghĩa là gì?

- A. Trọn vẹn, tốt đẹp hoàn toàn.
- B. Tốt đẹp, không có sai sót.
- C. Không có khuyết điểm.
- D. Tự hào quá mức về bản thân.

Câu 8. Cách ứng xử của người nông dân cho ta thấy ông là người như thế nào?

- A. Là người bao dung, nhân hậu, sâu sắc.
- B. Là người tiết kiệm trong cuộc sống.
- C. Là người cần cù, chăm chỉ.
- D. Là người luôn đối xử công bằng.

Câu 9. Thông điệp mà văn bản trên muốn gửi đến người đọc là gì?

Câu 10. Em hãy chỉ ra và cho biết tác dụng của biện pháp tu từ trong câu sau: “*Và lẽ dĩ nhiên, cái bình tốt tỏ vẻ hãnh diện về sự hoàn hảo của mình, trong khi cái bình nứt vô cùng xấu hổ và có cảm giác thất bại.*”

Bài 2. Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi

Mỗi năm hoa đào nở
Lại thấy ông đồ già
Bày mực Tàu, giấy đỏ
Bên phố đông người qua

Bao nhiêu người thuê viết
Tấm tắc ngợi khen tài:
“*Hoa tay thảo những nét*
Như phượng múa, rồng bay”

Nhưng mỗi năm mỗi vắng
Người thuê viết nay đâu?
Giấy đỏ buồn không thắm
Mực đọng trong nghiên sầu...

Ông đồ vẫn ngồi đấy
Qua đường không ai hay
Lá vàng rơi trên giấy
Ngoài trời mưa bụi bay

Năm nay đào lại nở
Không thấy ông đồ xưa
Những người muôn năm cũ
Hồn ở đâu bây giờ?

1936
(Theo Ông đồ, Vũ Đình Liên)

Câu 1: Văn bản trên thuộc thể loại nào?

A. Thơ bốn chữ

B. Thơ tự do

C. Thơ văn xuôi

D. Thơ năm chữ

Câu 2: Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản là

A. tự sự.

B. miêu tả.

C. biểu cảm.

D. nghị luận.

Câu 3: Trong khổ thơ đầu, các tiếng bắt vần với nhau là

A. nở - già; đỏ - qua.

B. nở - qua; già - đỏ.

C. nở - đỏ; đỏ - qua.

D. nở - đỏ; già - qua.

Câu 4: Câu thơ “*Như phượng múa, rồng bay*” được ngắt nhịp như thế nào?

A. 2/3

B. 3/2

C. 1/4

D. 4/1

Câu 5: Phó từ trong câu thơ “*Hoa tay thảo những nét/ Như phượng múa, rồng bay*” là

A. như

B. những.

C. múa.

D. bay.

Câu 6: Qua bài thơ, tác giả thể hiện tình cảm gì với ông đồ và quá khứ đã qua?

A. Thương cảm, tiếc nuối

B. Trách móc, tiếc nuối

C. Thương cảm, ngạc nhiên

D. Trách móc, ngạc nhiên

Câu 7: Câu nào sau đây nói đúng chủ đề của văn bản?

A. Thể hiện niềm thương cảm của nhà thơ với ông đồ và lớp người như ông, sự ngạc nhiên đối với “những người muôn năm cũ”.

B. Thể hiện niềm trách móc của nhà thơ với ông đồ và lớp người như ông, niềm tiếc nuối quá khứ với những phong tục văn hóa đẹp đẽ.

C. Thể hiện niềm thương cảm của nhà thơ với ông đồ và lớp người như ông, niềm nhớ tiếc quá khứ với những phong tục văn hóa đẹp đẽ

D. Thể hiện sự trách móc của nhà thơ với ông đồ và lớp người như ông, niềm ngạc nhiên vì quá khứ với những phong tục văn hóa đẹp đẽ đã qua.

Câu 8: Câu mở rộng thành phần chủ ngữ là:

A. “Ông đồ già vẫn ngồi đấy”.

C. “Ông đồ vẫn ngồi nơi góc phố nhỏ”.

B. “Ông đồ vẫn ngồi đấy”.

D. “Ông đồ già”.

Câu 9: Câu thơ: “Giấy đỏ buồn không thấm
Mực đọng trong nghiên sâu”

đã sử dụng thành công biện pháp tu từ nào? Nêu tác dụng của biện pháp ấy.

Câu 10: Từ bài thơ “Ông đồ”, em có suy nghĩ gì về việc giữ gìn, phát huy những nét đẹp văn hóa vốn có của dân tộc? (Hãy trình bày trong khoảng 3 – 5 câu văn).

Dạng 2. Viết

1. Bằng một đoạn văn ngắn khoảng 6 câu, em hãy nêu cảm nhận của mình về bài thơ “Đưa con đi học” của **Tế Hanh**

*“Sáng nay mùa thu sang
Cha đưa con đi học
Sương đọng cỏ bên đường
Nặng lên ngòai hạt ngọc*

*Lúa đang thì ngậm sữa
Xanh mướt cao ngấp đầu
Con nhìn quanh bờ ngõ
Sao chẳng thấy trường đâu?*

*Hương lúa tỏa bao la
Như hương thơm đất nước
Con ơi đi với cha
Trường của con phía trước”*

2. Viết một bài văn phân tích đặc điểm của một nhân vật văn học mà em yêu thích.

3. Viết bài văn biểu cảm về một người mà em yêu quý.



BGH

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Lưu Hoàng Trang

NT

Trần Phương Thảo

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập:

1. Các đơn vị kiến thức: Từ tuần 8 đến tuần 14

2. Các câu hỏi trọng tâm :

Câu 1. Hãy nêu một số nét tiêu biểu về văn hóa của Vương quốc Lào, Vương quốc Cam-pu-chia.

Câu 2. Trình bày những thành tựu văn hóa tiêu biểu của các vương quốc phong kiến Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.

Câu 3. Hãy thể hiện trục thời gian các sự kiện tiêu biểu về quá trình hình thành và phát triển của các vương quốc phong kiến ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.

Câu 4. Phân tích đặc điểm địa hình, khoáng sản châu Phi?

Câu 5. Trình bày đặc điểm nổi bật của khí hậu châu Phi?

Câu 6. Chứng minh các môi trường tự nhiên châu Phi phân bố đối xứng qua Xích Đạo?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

PHÂN MÔN LỊCH SỬ

Câu 1. Vương triều Gúp-ta được gọi là thời kì hoàng kim của Ấn Độ vì:

- A. Kinh tế có những tiến bộ vượt bậc, đời sống của người dân ổn định, sung túc.
- B. Nhiều công trình kiến trúc kì vĩ, tinh xảo được xây dựng.
- C. Hoạt động thương mại trong nước được đẩy mạnh và Ấn Độ có quan hệ buôn bán với nhiều nước.
- D. xã hội ổn định, đạo Phật tiếp tục phát triển mạnh.

Câu 2. Đô thị cổ Pa-gan nay thuộc đất nước nào?

- A. Việt Nam
- B. Lào
- C. Mianma
- D. Thái Lan

Câu 3. Vào thế kỉ XIII, nước nào mở rộng xuống khu vực Đông Nam Á?

- A. Mỹ
- B. Thanh
- C. Mông Cổ
- D. Việt Nam

Câu 4. Nơi nào là thương cảng lớn nhất khu vực Đông Nam Á thời kì này?

- A. Ma-lắc-ca
- B. Hội An
- C. Campuchia
- D. Óc eo

Câu 5. Ở các nước Đông Nam Á thời từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI, ngành kinh tế nào là chủ đạo?

- A. Thương nghiệp
- B. Công nghiệp
- C. Thủ công nghiệp
- D. Nông nghiệp

Câu 6. Các công trình kiến trúc, điêu khắc ở Đông Nam Á thời kì từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của nền văn hóa nào?

- A. Anh, Pháp
- B. Ấn Độ, Trung Quốc
- C. Hy Lạp, Rô-ma
- D. Ai Cập

Câu 7. Từ thế kỉ XIII dòng Phật giáo nào được truyền bá và phổ biến ở Đông Nam Á?

- A. Hòa Hảo B. Đại thừa C. Tiểu thừa D. Thừa viên

Câu 8. Sau khi tôn tính miền Bắc Ấn, người Thổ Nhĩ Kỳ đã lập ra?

- A. Vương triều Hác-sa B. Vương triều Hồi giáo Đê-li
C. Vương triều Mô-gôn D. Vương triều Gúp-ta

Câu 9. Công trình kiến trúc Chùa Vàng thuộc quốc gia nào ngày nay?

- A. Campuchia B. Lào C. Việt Nam D. Thái Lan

Câu 10. Vương triều hồi giáo Đê-li được thành lập vào năm nào?

- A. 1206 B. 1207 C. 1208 D. 1209

Câu 11. Xã hội của Vương triều hồi giáo Đê-li như thế nào?

- A. Đời sống người dân được ổn định, sung túc
B. Mâu thuẫn dân tộc gay gắt làm bùng nổ các cuộc đấu tranh.
C. Vua thi hành nhiều chính sách tích cực về chính trị, xã hội và kinh tế.
D. Bị thực dân Anh xâm lược.

Câu 12. Khu vực nào chịu ảnh hưởng rõ nhất của văn hóa Ấn Độ?

- A. Đông Nam Á B. Trung Á C. Đông Bắc Á D. Tây Á

Câu 13. Chế độ ruộng đất nổi tiếng dưới thời nhà Đường được gọi là gì?

- A. Chế độ Quân điền B. Chế độ lĩnh canh.
C. Chế độ Tịch điền D. Chế độ Công điền

Câu 14. Mầm móng kinh tế tư bản chủ nghĩa bắt đầu xuất hiện ở Trung Quốc vào thời gian nào?

- A. Thời Tống B. Thời Thanh C. Thời Nguyên D. Thời Minh

Câu 15. Chữ Nôm của người Việt được cải biến từ loại chữ nào?

- A. Chữ Bra-mi của Ấn Độ B. Chữ Hán của Trung Quốc và chữ Chăm cổ
C. Chữ Hán của Trung Quốc D. Chữ Phạn của Ấn Độ

PHÂN MÔN ĐỊA LÝ : (Ôn tập từ bài 6 đến bài 10)

Câu 1. Với diện tích là 30,3 triệu km², châu Phi là châu lục

- A. lớn thứ hai thế giới. B. lớn thứ ba thế giới.
C. lớn nhất thế giới D. nhỏ nhất thế giới.

Câu 2. Nhận định nào dưới đây đúng về phạm vi lãnh thổ của châu Phi?

- A. Xích đạo chạy qua chính giữa phần lãnh thổ phía bắc.
B. Diện tích lãnh thổ lớn thứ hai thế giới, sau châu Á.
C. Lãnh thổ có dạng hình khối, đường bờ biển bị chia cắt mạnh.
D. Lãnh thổ được bao bọc bởi Đại Tây Dương và Ấn Độ Dương.

Câu 3. Đường bờ biển của châu Phi có đặc điểm nào dưới đây?

- A. Bị chia cắt mạnh, nhiều cửa sông, vịnh kín.
B. Ít bị chia cắt, ít bán đảo và vịnh lớn.

C. Bị chia cắt mạnh, nhiều vịnh và bán đảo.

D. Ít bị chia cắt, ít cửa sông, nhiều bán đảo lớn.

Câu 4. Châu Á là nơi ra đời của các tôn giáo lớn

A. Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo và Hồi giáo.

B. Ki-tô giáo, Phật giáo, Ấn Độ giáo và Hồi giáo.

C. Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Hồi giáo và Ấn Độ giáo.

D. Hin-đu giáo, Phật giáo, Thiên Chúa giáo và Hồi giáo.

Câu 5. Phần hải đảo của khu vực Đông Nam Á có dạng địa hình nào là chủ yếu?

A. Đồng bằng

B. Cao nguyên

C. Bồn địa

D. Đồi núi

Câu 6. Nguyên nhân nào khiến khu vực Trung Á có lượng mưa rất thấp?

A. Do ảnh hưởng của các dòng biển lạnh

B. Khu vực Trung Á không giáp biển và đại dương

C. Địa hình cao chủ yếu là núi

D. Dãy Thiên Sơn chắn gió từ biển thổi vào.

Câu 7. Cho bảng số liệu sau:

Bảng 1. SỐ DÂN, MẬT ĐỘ DÂN SỐ CỦA CHÂU Á VÀ THẾ GIỚI NĂM 2020		
Châu lục	Số dân (triệu người)	Mật độ dân số (người/ km ²)
Châu Á	4 641,1	150
Thế giới	7 794,8	60

Nhận xét nào đúng về số dân, mật độ dân số của châu Á so với thế giới (năm 2020)?

A. Mật độ dân số của châu Á thấp hơn mật độ dân số thế giới

B. Mật độ dân số châu Á cao gấp 2 lần so với mật độ dân số thế giới

C. Dân số châu Á chiếm 1/3 dân số thế giới

D. Dân số châu Á chiếm hơn nửa dân số thế giới.

Câu 8. Cho bảng số liệu sau:

Bảng 2. SỐ DÂN CỦA MỘT SỐ ĐÔ THỊ LỚN Ở CHÂU Á NĂM 2020					
TT	Thành Phố (Quốc gia)	Số dân (Nghìn người)	TT	Thành Phố (Quốc gia)	Số dân (Nghìn người)
1	Tô-ky-ô (Nhật Bản)	37 393	9	Trùng Khánh (Trung Quốc)	15 872
2	Đê-li (Ấn Độ)	30 291	10	I-xtan-bun(Thổ Nhĩ Kỳ)	15 190
3	Thượng Hải (Trung Quốc)	27 058	11	Côn-ca-ta (Ấn Độ)	14 850
4	Đắc -ca (Băng-la-đét)	21 006	12	Ma-ni-la (Phi-lip-pin)	13 923
5	Bắc Kinh (Trung Quốc)	20 463	13	Thiên Tân (Trung Quốc)	13 589
6	Mum-bai (Ấn Độ)	20 411	14	La-ho (Pa-ki-xtan)	12 642
7	Ô-xa-ca (Nhật Bản)	19 165	15	Ban-ga-lo (Ấn Độ)	12 327
8	Ca-ra-xi (Pa-ki-xtan)	16 094			

Quốc gia nào ở châu Á có nhiều thành phố hơn 10 triệu dân (năm 2020)?

A. Ấn Độ và Thổ Nhĩ Kỳ

B. Ấn Độ và Phi-lip-pin

C. Ấn Độ và Trung Quốc

D. Trung Quốc và Nhật Bản

Câu 9. Đồng bằng châu thổ sông có diện tích lớn và màu mỡ nhất châu Phi là

A. châu thổ sông Nin.

B. châu thổ sông Xê-nê-gan.

C. châu thổ sông Ni-giê.

D. châu thổ sông Dăm-be-di.

Câu 10. Bồn địa nằm ở vị trí thấp nhất ở phía nam châu Phi là

A. Sát.

B. Ca-la-ha-ri.

C. Công-gô.

D. Nin Thượng

Câu 11. Lượng mưa của châu Phi tập trung nhiều nhất ở

A. bồn địa Ca-la-ha-ri và đảo Ma-đa-ga-xca.

B. bán đảo Xô-ma-li và phía nam sơn nguyên Ê-ti-ô-pi-a.

C. phía nam dãy Át-lát và đồng bằng sông Nin.

D. ven vịnh Ghi-nê và bồn địa Công-gô.

Câu 12. Vấn đề môi trường được các nước châu Phi quan tâm hàng đầu là

A. lũ quét, sạt lở và mất lớp phủ thực vật.

B. khô hạn và hoang mạc hóa.

C. nạn săn bắt và buôn bán động vật hoang dã.

D. phèn hóa, mặn hóa ven biển.

Câu 13. Các cuộc xung đột quân sự ở châu Phi thường dẫn đến hậu quả nào ?

A. Tăng số lượng người tị nạn, di cư, lan tràn bệnh dịch.

B. Suy thoái hệ sinh thái, thu hẹp diện tích đất sản xuất.

C. Kiệt quệ các nguồn tài nguyên khoáng sản.

D. Gây mất ổn định kinh tế - chính trị toàn cầu

Câu 14. Cho bảng số liệu sau:

TỈ LỆ TĂNG DÂN SỐ TỰ NHIÊN CỦA CHÂU PHI				
GIAI ĐOẠN 1950-2020 (%)				
Khu vực	1950-1955	1970-1975	1990-1995	2015-2020
Châu Phi	2,13	2,73	2,62	2,54

Nhận xét nào đúng về tỉ lệ tăng dân số tự nhiên của châu Phi giai đoạn 1950-2020?

A. Mức tăng đều qua các năm

B. Giảm đều qua các năm

C. Có giai đoạn tăng có giai đoạn giảm nhưng nhìn chung mức tăng vẫn cao.

D. Giai đoạn cuối tăng cao nhất.

Câu 15. Cuộc sống của người dân châu Phi ngày càng được cải thiện nhờ vào

A. khai thác nguồn tài nguyên thiên nhiên hiệu quả hơn.

B. các chương trình hỗ trợ lương thực, y tế, giáo dục.

C. sự phát triển nhanh chóng của internet và công nghệ.

D. giải quyết được các xung đột nội bộ, ổn định chính trị.

BGH duyệt

TTCM

NTCM

Ngô Thị Bích Liên

Lưu Hoàng Trang

Nguyễn Thị Thảo

Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 13

- Quan tâm, cảm thông, chia sẻ
- Học tập tự giác, tích cực
- Giữ chữ tín
- Bảo tồn di sản văn hóa

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1 : Thế nào là quan tâm, cảm thông và chia sẻ? Ý nghĩa của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ. Em đã thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ qua các hành động cụ thể ?

Câu 2 :

a/ Thế nào là học tập tự giác và tích cực ? Nêu ý nghĩa của việc học tập tích cực và tự giác đối với bản thân?

b/ Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?

- **Ý kiến 1.** Chỉ các bạn học giỏi mới cần tự giác, tích cực trong học tập.
- **Ý kiến 2.** Chỉ cần tự giác, tích cực học tập khi tới các kì kiểm tra.

Câu 3 : Em hiểu thế nào là giữ chữ tín? Nêu ý nghĩa và biểu hiện của giữ chữ tín? Bản thân em đã làm gì để trở thành người biết giữ chữ tín?

Câu 4: Thế nào là di sản văn hóa? Vì sao phải bảo tồn văn hóa? Phân biệt và so sánh các loại di sản văn hóa ? Em đã làm gì để góp phần giữ gìn và bảo tồn di sản văn hóa?

Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. Trắc nghiệm:

Câu 1. Di tích Hoàng thành Thăng Long thuộc địa bàn nào của TP Hà Nội?

- A. Hoàn Kiếm. B. Đống Đa. C. Long Biên. D. Cầu Giấy.

Câu 2: “Hát quan họ” là điệu hát của dân tộc nào?

- A. Dao. B. Kinh. C. Mường. D. Thái.

Câu 3: Biểu hiện nào sau đây thể hiện sự quan tâm, cảm thông, chia sẻ?

- A. Thờ ơ trước khó khăn, đau khổ của người khác.
B. Giúp đỡ người khác với thái độ ban ơn, kể lể.
C. Không vui vẻ khi bạn đạt thành tích cao.
D. Lắng nghe, động viên, an ủi mọi người.

Câu 4: Di sản văn hóa nào dưới đây là di sản văn hóa phi vật thể?

- A. Nhã nhạc cung đình Huế.
C. Bến Nhà Rồng.

- B. Trống đồng Đông Sơn.
D. Khu di tích Mỹ Sơn.

Câu 5: Biểu hiện nào sau đây trái với giữ chữ tín?

- A. Giữ đúng lời hứa của mình.
C. Hay trễ hẹn với bạn bè.
- B. Buôn bán hàng chất lượng.
D. Nói đi đôi với làm.

2. Bài tập:

Bài tập 1: Cho tình huống sau:

H và N là bạn học cùng lớp và ở gần nhà nhau. H bị ốm và phải nghỉ học nhiều ngày. Để giúp đỡ H, buổi chiều N thường sang nhà đưa vở cho H chép bài và giải thích những chỗ khó hiểu cho bạn. M cùng lớp thấy vậy cho rằng N làm vậy là không đúng, vì học là nhiệm vụ của học sinh nên H phải tự học tập để hoàn thành nhiệm vụ thầy cô giao.

a/ Em nhận xét gì về việc làm của N?

b/ Theo em ý kiến của M như vậy có đúng không? Tại sao?

Bài tập 2: Cho tình huống sau:

Nhiều bạn khi đi thăm quan di tích Lam Kinh thường khắc tên mình lên đá, lên bức tượng, lên cây để đánh dấu nơi mình đã đến.

a/ Em hãy nhận xét về các hành vi đó?

b/ Nếu em ở đó em sẽ làm gì?

Bài tập 3: Cho tình huống sau:

Mỗi khi sang nhà T chơi, thấy T cặm cụi làm thêm những bài tập nâng cao, mở rộng kiến thức, H liền nói: "Cậu ngốc quá đây có phải là những bài tập thầy cô giao đâu mà phải làm. Chúng mình chỉ cần làm hết các bài trong sách giáo khoa là tốt lắm rồi!".

a/ Em có nhận xét gì về lời nói của H?

b/ Nếu là T, em sẽ nói gì với H?



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Lưu Hoàng Trang

Nhóm trưởng

Phùng Thị Vui

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ
HỌC KỲ I- NĂM HỌC 2024-2025
MÔN: TIẾNG ANH
KHỐI: 7

PART I: KNOWLEDGE

1. Vocabulary

- From Unit 1 to Unit 5
- Words and phrases related to the topics: Hobbies, Health living, Community activities, Music and arts, Food and drink.

2. Grammar

- Present simple tense, past simple tense
- Simple sentences
- Verbs of liking & disliking
- Comparisons: like, different from, (not) as..... as
- Some, any, a lot of/ lots of to describe quantity

3. Phonetics:

- Pronunciation: / ə / - / ɜ: /, / f / - / v /, / t / - / d / - / ed /, / ʃ / - / ʒ /, / ɒ / - / ɔ: /, / tʃ / - / dʒ /
- Word stress: From Unit 1 to Unit 5

4. Everyday English

- Talking about likes and dislikes
- Giving tips for health problems
- Giving compliments
- Expressing preferences
- Asking and answering about prices

PART II: EXERCISES

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

- Question 1. A. condition B. examination C. question D. exhibition
Question 2. A. omelette B. pork C. fork D. order
Question 3. A. decision B. vision C. measure D. sure

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word that differs from other three in the position of primary stress in each of the following questions.

- Question 4. A. actress B. portrait C. unique D. sausage
Question 5. A. delicious B. lemonade C. ingredient D. musician
Question 6. A. tablespoon B. orphanage C. mountainous D. develop

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions.

- Question 7. Eggs and cooking oil are the main _____ to cook an omelette.
A. materials B. recipes C. ingredients D. menus
Question 8. He left the band and started his career as a solo _____ a year ago.
A. performer B. performed C. performing D. performance
Question 9. Classical music is not _____ rock music.
A. as exciting so B. like exciting as C. more exciting as D. as exciting as
Question 10. I have to go to the market now. There isn't _____ food for our dinner.
A. some B. any C. few D. lots

Question 11. In order to study at Hanoi- Amsterdam high school, you have to take a(n) _____ exam

- A. final B. semester C. midterm D. entrance

Question 12. Last year, we _____ textbooks to help the poor children in a rural village.

- A. sent B. sended C. send D. are sending

Question 13. Vietnamese Teacher's Day is _____ November 20th.

- A. in B. between C. on D. at

Question 14. Ann and Jane are talking about the kinds of musical instrument they prefer.

Ann: Which do you _____, the guitar or the violin?

Jane: The violin.

- A. prefer better B. interested in more
C. like better D. be keen on more than

Question 15. The soup had a very _____ taste, so don't add more salt.

- A. spicy B. sour C. bitter D. salty

Question 16. Mai is talking to Hoa about her opinion's hobbies:

Mai: "I think making model is an expensive hobby."

Hoa: " _____. It's not expensive at all."

- A. You're right B. Certainly not C. No matter D. Really

Question 17. He _____ as a photographer. He likes _____ photos very much.

- A. plays/ drawing B. writes/ taking C. works/ taking D. works/

drawing

Question 18. How _____ time do you need to make this cake?

- A. lots of B. many C. much D. some

Read the following announcement and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 19 to 22

DRAMA CLUB

Do you like acting? Are you interested (19) _____ performing on stage?

Then join our Drama Club!

We meet every Thursday in the auditorium after school at 5:00. We practice drama and explore new (20) _____ techniques. Visit (21) _____ website for more information. Come and (22) _____ part in the show!

Question 19. A. about B. in C. for D. with

Question 20. A. action B. active C. acting D. act

Question 21. A. us B. our C. ours D. we

Question 22. A. set B. get C. look D. take

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions from 23 to 24

Question 23. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

Welcome to our cooking guide for students who want to try a classic Vietnamese dish! Today, we'll show you how to make *Pho*, a traditional noodle soup that's both tasty and easy to prepare.

- _____
a. Then, cook the noodles and slice the meat into thin pieces.
b. For this recipe, you'll need rice noodles, beef or chicken, and a few spices
c. First, make the broth by stewing beef or chicken bones in a large pot to bring out the rich flavor

A. b-c-a

B. c-a-b

C. b-a-c

D. a-b-c

Question 24. Choose the sentence that you can end the text (in Question 23) most appropriately.

- A. To begin with, put the noodles, meat, and broth together in a bowl.
- B. Finally, put the noodles, meat, and broth together in a bowl. Enjoy your delicious *Pho*!
- C. I hope you enjoy your delicious *Pho*
- D. In short, *Pho* is a special food in Vietnam.

Read the following passage and circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks.

(25) _____ in the world think of kimchi when they think about Korean cuisine. Kim chi is a side dish that (26) _____ meals in Korea. People usually think of cabbage kimchi, (27) _____ kimchi can be made with different vegetables. Here is (28) _____ to make kimchi. Put a vegetable in a container of salt water. Cover the container and leave it alone for 12 to 24 hours. Then rinse the vegetable with cold water. Afterward, mix the vegetables with garlic, ginger, pepper powder, sugar and scallions. (29) _____ the mixture very tightly in a glass jar. Cover the jar. Put the jar in the cool, dark place for at least a day. Uncover the jar for a few seconds, and then recover it again. Put the jar in the refrigerator. Wait at least two days before eating the kimchi. Now you can try to make (30) _____ of South Korea!

Question 25: A. A little people B. Many of people C. A lot of people D. Any people

Question 26: A. is served often with B. often is served with
C. is served with often D. is often served with

Question 27: A. or B. but C. so D. and

Question 28: A. one way B. one step C. another ways D. another steps

Question 29: A. To put B. Putting C. Put D. Puts

Question 30: A. dish national B. this dish national C. this dish nationally D. this national dish

Circle the letter A, B, C or D to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions

Question 31. *Science museums are more modern than History museums.*

- A. History museums are as modern as Science museums.
- B. Science museums are not as modern as Science museums.
- C. History museums are not as modern as Science museums.
- D. Science museums is as modern as History museum.

Question 32. *How much is a bowl of noodles?*

- A. How much is a bowl of noodles cost?
- B. How much does a bowl of noodles cost?
- C. How much is a bowl of noodles have?
- D. How much does a bowl of noodles?

Question 33. *My aunt really loves surfing the Internet in her free time.*

- A. My aunt doesn't like surfing the Internet in her free time.
- B. My aunt adores surfing the Internet in her free time.
- C. My aunt doesn't mind surfing the Internet in her free time.
- D. My aunt prefers surfing the Internet to listening to music in her free time.

Question 34. *She didn't go to the party because she was feeling unwell.*

- A. She went to the party, but she was feeling unwell.
- B. She was feeling unwell, so she didn't go to the party.
- C. She didn't go to the party, so she was feeling well.

D. She went to the party even though she was feeling unwell.

Circle the letter A, B, C or D to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

Question 35. *My answer/ this question / different/ my friend's.*

- A. My answer to this question is different with my friend's.
- B. My answer for this question is different for my friend's.
- C. My answer to this question is different from my friend's.
- D. My answer for this question is different from my friend's.

Question 36. *Community service/ allow/ students/ develop/ themselves.*

- A. Community service allows students develop themselves.
- B. Community service allows students to develop themselves.
- C. Community service allows students to developing themselves.
- D. Community service allows students developing themselves.

Question 37. *There/ some/ milk / but/ there/ not / bread/ kitchen/ now.*

- A. There are some milk but there isn't some bread in the kitchen now.
- B. There is some milk but there isn't any bread in the kitchen now.
- C. There is some milk but there aren't any bread in the kitchen now.
- D. There are some milk but there aren't some bread in the kitchen now.

Question 38. *You / take part/ advertising/ campaign / last Saturday /?*

- A. Do you take part in the advertising campaign last Saturday?
- B. Did you take part in an advertising campaign last Saturday?
- C. Did you take part on the advertising campaign last Saturday?
- D. Do you take part on an advertising campaign last Saturday?

Read the following sign or notice and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 39. What does the sign say?



- A. You can't use water for free here.
- B. You can't touch the faucet in use.
- C. Don't turn off the water tap.
- D. Don't leave the water tap on after use.

Question 40. What does the notice say?



- A. All visitors can enter the place through the site office.
- B. Guests are reported to visit the site office.
- C. Anyone who visits must go to the site office and check in.
- D. The site office is for everyone to make a report.

Read the following passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions.

Folk dance is a traditional form of dance that shows the character and culture of a group of people. It often goes with folk music, which is composed by local composers who want to share their heritage. These dances can include musical instruments like drums or flutes to create a lively atmosphere.

Folk dances may be performed at festivals or concerts, and each performance has special moves and costumes. Some people **prefer** folk dance over other types of art because it feels very connected to history. Many folk dances **originate** from old stories, legends, or daily life events.

In some places, folk dance is shown alongside other traditional arts, like water puppetry or folk music. You can see exhibitions of folk-dance photos or sculptures in a gallery. Sometimes, photography captures portraits of dancers, showing their beauty and expression. Folk dance is a fun way to see and feel the culture and traditions of a community.

Question 41: What is the main idea of the passage?

- A. Folk dance is a modern type of dance with popular music.
- B. Folk dance shows the character and culture of different communities.
- C. Folk dance and country music are performed together in concerts.
- D. Folk dance is only shown in galleries and exhibitions.

Question 42: All of the following are related to folk dance performances, EXCEPT:

- A. Special costumes
- B. Musical instruments
- C. Sculptures
- D. Festivals

Question 43: According to the passage, what is one reason some people prefer folk dance?

- A. It uses popular music genres.
- B. It connects them to history and culture.
- C. It is performed only in large concerts.
- D. It is controlled by modern dance techniques.

Question 44: What is the CLOSEST meaning of "**originate**" as used in the passage?

- A. To stop suddenly
- B. To begin or come from
- C. To mix together
- D. To control movements

Question 45: Where might you see photos or sculptures of folk dance?

- A. In a gallery or exhibition
- B. At a puppet show
- C. During a concert
- D. At a musical performance only

Question 46: What is the OPPOSITE meaning of "**prefer**" in the context of the passage?

- A. detest
- B. adore
- C. enjoy
- D. control

Find the phrases or sentences that have been removed from the text below. For each question, circle the letter A, B, C or D to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

SHARING STUDY TIPS

Studying is an important part of life, and sharing tips can help others do better. Here are (47) _____ that have worked for me. First, make a study plan. (48) _____. This helps you manage your time and feel less stressed, especially before exams. Second, find a quiet and comfortable place to study. A clean and organized space can help you focus better. Also, try to limit distractions like your phone or social media while you study. Third, (49) _____. You can learn from books, watch videos, or join study groups. Changing your study methods can make learning more fun and help you remember things better. Finally, don't be afraid to ask your teachers or friends for help when you have questions. (50) _____. Remember, everyone learns in their own way, so find what works best for you. By following these tips and staying dedicated, you can make your study time more effective and reach your goals. Good luck!

- A. They can give you useful answers and support your learning
- B. Set clear goals for each subject and break your tasks into smaller parts
- C. use different ways to study
- D. some simple study tips

Question 47. _____. **Question 48.** _____. **Question 49.** _____. **Question 50.** _____.

PART III: SPEAKING

1. Talk about your hobby
2. Talk about how to deal with some health problems.
3. Talking about some types of music you like

BGH DUYỆT



Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Nguyễn Thị Quỳnh Diệp

Trường THCS Ngọc Lâm

Tổ Anh – Năng Khiếu

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I

NĂM HỌC 2024 – 2025

MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT - KHỐI 7

I. Kiến thức cần ôn

1. Ôn tập nội dung Nhảy xa kiểu ngồi

II. Kỹ năng - kỹ thuật cần đạt

- Thực hiện hoàn chỉnh 4 giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua, an toàn trong thực hiện và nâng cao thành tích



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

Tổ trưởng CM

Nguyễn Quỳnh Diệp

Nhóm trưởng CM

Đinh Lý Huỳnh

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2024 - 2025

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA
CUỐI HỌC KÌ I
MÔN: NGHỆ THUẬT
(ÂM NHẠC) 7

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Ôn tập 3 bài hát:

- Khai trường
- Vì cuộc sống tươi đẹp
- Nhớ ơn thầy cô.

2. Ôn phần nhạc lí

- Nhịp lấy đà
- Dấu nhắc lại, dấu quay lại, khung thay đổi.

3. Tập đọc nhạc:

- TĐN số 1, số 2.

II. KỸ NĂNG – KỸ THUẬT CẦN ĐẠT

- Thực hiện đúng các yêu cầu của bài: hát đúng kỹ thuật, thuộc lời, TĐN đúng cao độ, trường độ, gõ đúng tiết tấu, nhịp phách
- Nắm vững các kiến thức về nhạc lí để sử dụng cho bài hát và bài TĐN

III. HÌNH THỨC KIỂM TRA:

- Thực hành: Tại phòng học của các lớp
- Kiểm tra theo nhóm hoặc từng học sinh



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Nguyễn Quỳnh Diệp

NTCM

Nguyễn Thị Nhân

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2024 - 2025

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA
CUỐI HỌC KÌ I
MÔN: NGHỆ THUẬT (MĨ THUẬT) 7

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

- Kiến thức về cách trang trí một sản phẩm ứng dụng trong cuộc sống.
- Kiến thức về cách tạo hình khối trong không gian.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

- Em hãy thiết kế một bìa sách với di sản kiến trúc Việt Nam mà em yêu thích. Thể hiện trên khổ giấy A3, A4. Chất liệu tự chọn.
- Em hãy tạo mô hình hoặc vẽ ngôi nhà mà em yêu thích. Thể hiện 3D, 2D. Chất liệu tự chọn. Thể hiện trên khổ giấy A3, A4.
- Em hãy thiết kế một chao đèn trong trang trí kiến trúc mà em thích với các chất liệu tự chọn. Thể hiện trên khổ giấy A3, A4.

Ban Giám Hiệu

TTCM

Nhóm trưởng

Ngô Thị Bích Liên

Nguyễn.T. Quỳnh Diệp

Vũ Thị Hương Giang



TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2024-2025

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN – KHỐI 7

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 1 đến hết tuần 14

2. Một số nội dung trọng tâm: (Khuyến khích làm dưới dạng sơ đồ tư duy)

- Phương pháp, kĩ năng học tập bộ môn khoa học tự nhiên.
- Tốc độ chuyển động, đo tốc độ.
- Đồ thị quãng đường – thời gian.
- Quang hợp ở thực vật
- Hô hấp tế bào: Khái niệm, vai trò của quá trình hô hấp tế bào đối với cơ thể, một số yếu tố ảnh hưởng đến hô hấp tế bào.
- Trao đổi khí ở sinh vật: khái niệm, cơ quan trao đổi khí.
- Vai trò của nước và các chất dinh dưỡng đối với sinh vật?
- Con đường hấp thụ, vận chuyển nước, muối khoáng ở thực vật, con đường thu nhận và tiêu hóa thức ăn trong ống tiêu hóa ở động vật?
- Khái niệm về nguyên tử, cấu tạo nguyên tử và khối lượng nguyên tử.
- Khái niệm nguyên tố hóa học. Viết tên và kí hiệu hóa học của 20 nguyên tố đầu tiên.
- Nguyên tắc sắp xếp các nguyên tố hóa học trong bảng tuần hoàn?
- Cấu tạo của bảng tuần hoàn (ô nguyên tố, chu kì, nhóm)

II. Phần 2. Bài tập minh họa

1. Trắc nghiệm

Câu 1: Một bản báo cáo thực hành cần có những nội dung nào, sắp xếp lại theo thứ tự nội dung bản báo cáo.

- | | | |
|---------------------------------------|---------------------------------------|----------------|
| (1). Kết luận. | (2). Mục đích thí nghiệm. | (3). Kết quả. |
| (4). Các bước tiến hành | (5). Chuẩn bị | (6). Thảo luận |
| A. (1) - (2) - (3) - (4) - (5) - (6). | B. (2) - (5) - (4) - (3) - (6) - (1). | |
| C. (1) - (2) - (6) - (3) - (5) - (4). | D. (2) - (1) - (3) - (5) - (6) - (4). | |

Câu 2: Chọn phát biểu đúng:

- A. Tốc độ là đại lượng cho biết quỹ đạo của chuyển động
- B. Tốc độ là đại lượng đặc trưng cho biết mức độ nhanh hay chậm của chuyển động
- C. Tốc độ là đại lượng đặc trưng mức độ to hay nhỏ của âm thanh
- D. Tốc độ là đại lượng cho biết dạng đường đi của chuyển động

Câu 3: Cho đồ thị sau, tốc độ của xe đạp trên đoạn BC là:

- | | |
|------------|------------|
| A. 5 km/h | B. 10 km/h |
| C. 15 km/h | D. 20 km/h |

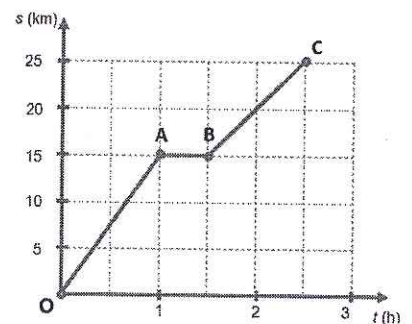
Câu 4: Tốc độ của ô tô là 40 km/h, của xe máy là 11,6 m/s, của tàu hỏa là 600m/min. Cách sắp xếp theo thứ tự tốc độ giảm dần nào sau đây là đúng.

- | | |
|-----------------------------|-----------------------------|
| A. Tàu hỏa - ô tô - xe máy. | B. Ô tô - tàu hỏa - xe máy. |
| C. Tàu hỏa - xe máy - ô tô. | D. Xe máy - ô tô - tàu hỏa. |

Câu 5: Một chiếc ô tô và một chiếc xe máy được phát hiện bởi

thiết bị bắn tốc độ, chạy từ vạch mốc 1 và vạch mốc 2 cách nhau 5 m thời gian ô tô chạy giữa hai vạch mốc là 0,2 s và thời gian xe máy chạy giữa hai vạch mốc là 0,3 s. Nếu tốc độ giới hạn là 24 m/s thì nhận xét nào dưới đây là đúng?

- A. Ô tô và xe máy đều vượt quá tốc độ cho phép.



- B. Ô tô và xe máy đều không vượt quá tốc độ cho phép.
 C. Ô tô vượt quá tốc độ cho phép, xe máy không vượt quá tốc độ cho phép.
 D. Ô tô không vượt quá tốc độ cho phép, xe máy vượt quá tốc độ cho phép.

Câu 6. Trao đổi khí ở sinh vật là quá trình

- A. lấy khí O_2 từ môi trường vào cơ thể và thải khí CO_2 từ cơ thể ra môi trường.
 B. lấy khí CO_2 từ môi trường vào cơ thể và thải khí O_2 từ cơ thể ra môi trường.
 C. lấy khí O_2 hoặc CO_2 từ môi trường vào cơ thể, đồng thời thải khí CO_2 hoặc O_2 từ cơ thể ra môi trường.
 D. lấy khí CO_2 từ môi trường vào cơ thể, đồng thời thải khí CO_2 hoặc O_2 từ cơ thể ra môi trường.

Câu 7. Những trường hợp nào dưới đây khiến cơ thể mất nhiều nước?

(1) đi dạo, (2) sốt cao, (3) nôn mửa và tiêu chảy. (4) hoạt động thể thao ngoài trời với cường độ mạnh, (5) ngồi xem phim,

- A. (1), (3), (5). B. (1), (2), (3). C. (2), (3), (4). D. (2), (4), (5).

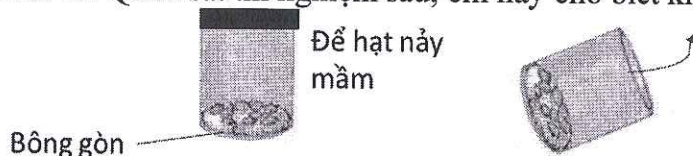
Câu 8. Ở thực vật, các chất nào dưới đây thường được vận chuyển từ rễ lên lá?

- A. Chất hữu cơ và chất khoáng. B. Nước và chất khoáng.
 C. Chất hữu cơ và nước. D. Nước, chất hữu cơ và chất khoáng.

Câu 9. Theo khuyến nghị của Viện dinh dưỡng Quốc gia, trẻ vị thành niên nên bổ sung nước theo tỉ lệ 40ml/kg. Vậy trong một ngày, một học sinh lớp 8 nặng 40kg cần bổ sung bao nhiêu nước?

- A. 400ml. B. 2000ml. C. 1600ml. D. 2400ml.

Câu 10. Quan sát thí nghiệm sau, em hãy cho biết khí thoát ra sau khi mở nắp bình là



- A. oxygen. B. nitrogen. C. carbon dioxide. D. methane.

Câu 11. Các nguyên tố hóa học trong bảng tuần hoàn được sắp xếp theo chiều

- A. tăng dần của khối lượng nguyên tử.
 B. tăng dần của điện tích hạt nhân nguyên tử.
 C. giảm dần của khối lượng nguyên tử.
 D. giảm dần của điện tích hạt nhân nguyên tử.

Câu 12. Nguyên tố Calcium có kí hiệu hóa học là

- A. Cu B. Cl C. C D. Ca

Câu 13. Trong ô nguyên tố sau, con số 19 cho ta biết điều gì?

- A. Nguyên tử có số thứ tự là 19.
 B. Số nguyên tử của nguyên tố là 19.
 C. Khối lượng của nguyên tử là 19 amu.
 D. Nguyên tố có 19 proton trong hạt nhân.

9
F
Fluorine
19

Câu 14. Các nguyên tố hóa học thuộc nhóm nào có số electron lớp ngoài cùng là 5 electron?

- A. Nhóm IIIA B. Nhóm IVA C. Nhóm VA D. Nhóm VIA

Câu 15. Nguyên tử của nguyên tố M có 2 electron ở lớp ngoài cùng và có 3 lớp electron. Vị trí của M trong bảng tuần hoàn là

- A. Ô số 11, chu kì 2, nhóm IIIA B. Ô số 11, chu kì 3, nhóm IIA
 C. Ô số 12, chu kì 2, nhóm IIIA D. Ô số 12, chu kì 3, nhóm IIA

2. Tự luận

Câu 1. Lúc 7h sáng, một ô tô chở hàng đi từ A đến B, trong 45min đầu, ô tô đi được 45km. Khi đến B ô tô dừng lại đổ xăng 10min. Sau đó ô tô tiếp tục đi tới C cách B 50km. Ô tô đến C lúc 8h 30min.

Em hãy lập bảng quãng đường đi được theo thời gian của ô tô

- Từ bảng vẽ đồ thị quãng đường – thời gian của ô tô trong hành trình đi từ A đến C sau đó trở về A?
- Vẽ đồ thị quãng đường – thời gian của ô tô trong hành trình đi từ A đến C?
- Xác định tốc độ trung bình của ô tô trên cả hành trình đi từ A đến C?
- Nếu sau khi tới C, giao hàng, lúc 9h ô tô bắt đầu trở về A với tốc độ trung bình 60km/h. Xác định thời điểm ô tô trở về A sau khi giao hàng?

Câu 2.

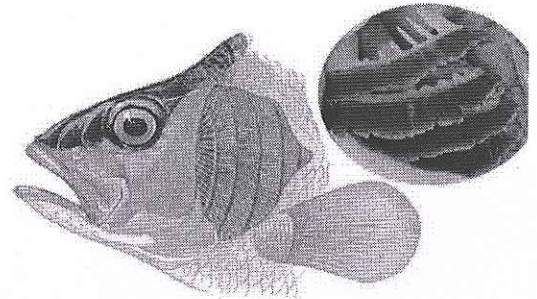
- Nêu vai trò của nước và chất dinh dưỡng đối với cơ thể sinh vật. Nếu bản thân em thừa hay thiếu các chất dinh dưỡng sẽ gây ra các tác hại gì?
- Mô tả được con đường thu nhận và tiêu hóa thức ăn trong ống tiêu hóa ở động vật (đại diện ở người), con đường vận chuyển các chất trong thân.
- Trình bày cơ chế đóng mở khí khổng.

Câu 3. Ở nhiều loài động vật, máu màu đỏ tươi do liên kết giữa phân tử sắt và phân tử oxygen. Khí oxygen trong máu tách khỏi sắt trao đổi với các tế bào mô thì máu trở thành máu đỏ thẫm.

- Tại sao máu đi đến phổi có màu đỏ tươi.
- Vai trò của sắt trong cơ chế trao đổi khí ở động vật là gì?
- Tại sao khi đi chợ, kiểm tra mang của cá có thể xác định được con cá có còn tươi hay không?
- Ở người, tại sao một số trường hợp thiếu máu cần bổ sung viên sắt?

Câu 4. Nguyên tử X có tổng số hạt proton, neutron và electron là 52. Trong hạt nhân nguyên tử X có số hạt không mang điện nhiều hơn số hạt mang điện là 1.

- Tìm số hạt proton của nguyên tử X?
- Xác định vị trí của X trong bảng tuần hoàn (ô, chu kì, nhóm)
- Cho biết tên và KHHH của nguyên tử X



BGH duyệt

Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM

Đỗ Minh Phương

NTCM

Phạm Huyền Trang

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

NĂM HỌC 2024-2025

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ I GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG 7

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 1 đến hết tuần 14.

- Lịch sử Hà Nội từ thế kỉ XI đến XVI.
- Di sản văn hóa phi vật thể ở thành phố Hà Nội.
- Ứng xử văn minh nơi công cộng.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HOA

1. Trắc nghiệm:

Câu 1. Thời Lê sơ, kinh đô Thăng Long có bao nhiêu phố phường?

- A. 36. B. 63. C. 16. D. 61.

Câu 2. Lý Thái Tổ quyết định dời đô từ Hoa Lư (Ninh Bình) về thành Đại La (Hà Nội) vào khoảng thời gian nào?

- A. Năm 1010. B. Năm 1400. C. Năm 1407. D. năm 1771

Câu 3. Khoa thi Hội đầu tiên được nhà Lê sơ tổ chức ở Kinh thành vào năm bao nhiêu?

- A. Năm 1400. B. Năm 1442. C. Năm 1010. D. Năm 1430.

Câu 4. Năm 1430, kinh thành Thăng Long được đổi tên là gì?

- A. Đông Kinh. B. Đông Đô. C. Trung Kinh. D. Đại La.

Câu 5. Nếu phát hiện trong vườn nhà có vật cổ không rõ nguồn gốc từ đâu bạn sẽ làm gì?

- A. Báo cho chính quyền địa phương. B. Mang đi bán.
C. Lờ đi coi như không biết. D. Giấu không cho ai biết.

Câu 6. Những sản phẩm tinh thần có giá trị về lịch sử, văn hóa, khoa học được lưu giữ bằng trí nhớ, chữ viết, truyền miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức khác được gọi là gì?

- A. Di sản. B. Di sản văn hóa.
C. Di sản văn hóa vật thể. D. Di sản văn hóa phi vật thể.

Câu 7. Di sản nào dưới đây là di sản văn hóa phi vật thể?

- A. Thành cổ Quảng Trị. B. Ngã ba Đồng Lộc.
C. Hoàng Thành Thăng Long. D. Ca trù.

Câu 8. Hành vi nào dưới đây phù hợp với việc giữ gìn và phát huy di sản văn hóa?

- A. Anh A có hành vi vứt rác tại khu di tích đền thờ.
B. Anh B tham gia lớp học để rèn luyện hát ca trù.
C. Chị C không nghe nhạc quan họ vì cho rằng cổ hủ.
D. Anh D phát tán thông tin sai lệch về di sản văn hóa quê mình.

Câu 9. Sau khi học xong cao đẳng, anh T có ý định về quê phát triển nghề truyền thống dệt vải của quê hương, biết chuyện ông M và bà N là bố mẹ của T đã ra sức ngăn cản và khuyên T nên học lên để làm kinh doanh, không theo nghề truyền thống vì thu nhập thấp. Chị gái của anh T là P không đồng ý với bố mẹ và khuyên em trai nên về tiếp tục phát triển nghề truyền thống của quê hương. trong trường hợp này, chủ thể nào dưới đây có ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương?

- A. Anh T. B. Chị P. C. Anh T và chị P. D. Ông M và bà N.

Câu 10. Múa rối nước – làng Đào Thục nằm tại khu vực nào Hà Nội?

A. Xã Thụy Lâm – Đông Anh.

B. Xã Bát Tràng – Gia Lâm.

C. Xã Đông Hội – Đông Anh.

D. Xã Bắc Phú – Sóc Sơn.

Câu 11. Học sinh có trách nhiệm gì trong việc bảo tồn di sản văn hóa?

A. Chỉ bảo vệ di tích lịch sử – văn hóa đã được Nhà nước xếp hạng.

B. Học sinh không có trách nhiệm trong việc bảo tồn di sản văn hóa.

C. Đấu tranh ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn di sản văn hoá.

D. Chỉ có nhà nước mới có thẩm quyền trong việc bảo tồn di sản văn hóa.

Câu 12. Câu 8. Lễ hội kéo co ngôi đền Trấn Vũ thường được tổ chức vào mùa nào?

A. Mùa xuân.

B. Mùa hạ.

C. Mùa thu.

D. Mùa đông.

Câu 13. Chúng ta nên có thái độ như thế nào với những hành vi thiếu văn minh?

A. Trực tiếp lên án các hành vi đó.

B. Phớt lờ, thờ ơ, không quan tâm.

C. Giả vờ không nhìn thấy.

D. Cười, nói lớn tiếng

Câu 14. Theo em, chúng ta sẽ nhận được gì khi có cách ứng xử đúng đắn nơi công cộng?

A. Sự tôn trọng, quý mến của mọi người xung quanh.

B. Sự dè bủ, xa lánh của mọi người.

C. Sự khó chịu của mọi người.

D. Không nhận được gì vì nơi công cộng toàn những người chúng ta không quen biết.

Câu 15. Mỗi khi An gặp bài toán khó, An thường nói: “Em thưa thầy, thưa cô cho em làm phiền một chút...” với thầy cô giáo trước khi hỏi bài tập. Theo em, An là người như thế nào?

A. An là người có thái độ văn minh, tế nhị.

B. An là người vô duyên.

C. An là người phiền phức.

D. An là người không chân thành.

2. Tự luận:

Câu 1. Trình bày về tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá của Kinh thành Đông Kinh thời Lê và Kinh thành Thăng Long thời Lý – Trần?

Câu 2. Nêu khái niệm công cộng, văn hóa ứng xử nơi công cộng. Theo em, nguyên nhân của lỗi ứng xử thiếu lịch sự nơi công cộng của đại bộ phận thanh thiếu niên hiện nay là gì?

Chia sẻ cách ứng xử của em trong những trường hợp sau đây:

- Trong phòng đọc của thư viện nhà trường, một số em học sinh lớp 6 đang trêu đùa, xô đẩy nhau
- Bác hàng xóm thường xuyên không đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy.
- Trong thang máy, em gặp cô A đang mang bầu, tay xách nhiều túi đồ.
- Em thường xuyên bắt gặp Nam vứt rác bừa bãi ra lớp học.
- Trong công viên, các bạn đang giẫm lên hoa để chụp ảnh.

Câu 3. Viết đoạn văn 7 đến 10 câu giới thiệu đôi nét về 1 di sản văn hóa phi vật thể ở Hà Nội mà em biết.



BAN GIÁM HIỆU

Ngô Thị Bích Liên

NHÓM TRƯỞNG

Nguyễn Thị Giang

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức học từ tuần 1 đến hết tuần 14

- Em với nhà trường.
- Khám phá bản thân.
- Trách nhiệm với bản thân.
- Rèn luyện với bản thân.

2. Một số câu hỏi trọng tâm hoặc nội dung kiến thức cần nắm được

- Nêu các bước xác định điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân.
- Trình bày về cách giữ gìn, phát huy truyền thống của nhà trường.
- Trình bày các tiêu chí xây dựng trường học hạnh phúc.
- Xác định những khó khăn của bản thân và cách khắc phục.
- Xác định những tình huống nguy hiểm trong cuộc sống. Từ đó nêu biện pháp tự bảo vệ trong các tình huống nguy hiểm.
- Nêu những thuận lợi và khó khăn khi sắp xếp nhà cửa, lớp học.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HOA

1. Trắc nghiệm:

Câu 1. Em đã rèn luyện tính kiên trì, chăm chỉ trong lao động và cuộc sống hằng ngày thế nào?

- A. Luôn cố gắng, kiên trì để hoàn thành mọi công việc đã nhận.
- B. Chỉ làm những việc nhẹ nhàng khi có thời gian.
- C. Làm những công việc hơi nặng nhọc, vất vả một chút.
- D. Thường xuyên tham gia tập thể dục giữa giờ.

Câu 2. Những việc làm nào sau đây thể hiện mối quan hệ hoà đồng với thầy cô và bạn bè?

- A. Chỉ xin ý kiến hoặc nhờ thầy cô chỉ bảo thêm về những vấn đề liên quan tới việc học ở trường lớp.
- B. Giúp đỡ những bạn có hoàn cảnh khó khăn cả trong và ngoài lớp tuỳ theo khả năng của mình.
- C. Chỉ tham gia hoạt động với các bạn khi được thầy cô yêu cầu.
- D. Chỉ chia sẻ, nói chuyện với những bạn chơi thân trong lớp.

Câu 3. Trường THCS Ngọc Lâm nơi em đang học có tổng số lượng lớp hiện nay là bao nhiêu?

- A. 25. B. 26. C. 27. D. 28.

Câu 4. Em sẽ làm gì nếu được giao một bài tập/dự án trong học tập thuộc vào điểm yếu của mình:

- A. Xin cô giáo/ thầy giáo đổi cho mình một đề bài/ dự án khác đúng theo sở trường của bản thân.
- B. Thử tiếp cận đề bài/ đề tài của dự án theo nhiều cách khác mà trước đây chưa từng thử qua, cố gắng tìm cách để cải thiện tốt nhất hiệu quả làm bài.
- C. Tìm cách tránh né bài tập/ dự án hoặc đẩy sang cho bạn khác trong nhóm, trong lớp làm.
- D. Nhờ các bạn làm hộ bài tập/ dự án đó.

Câu 5. Khi một bạn trong lớp em không hiểu vô tình hay cố ý làm hỏng hộp bút mà yêu thích nhất, em sẽ xử lý như thế nào?

- A. Bực tức ra mặt, quát to vào mặt bạn cho hả giận.
- B. Kể cho các bạn khác nghe về việc bạn làm hỏng hộp bút của em với thái độ hằn học, bực dọc.
- C. Ngay lập tức đòi bạn phải sửa hoặc đền lại cho mình hộp bút khác.
- D. Hỏi lý do vì sao bạn lại làm như vậy và nhẹ nhàng nói cho bạn này biết suy nghĩ của bản thân lúc này. Có thể đi dạo, hít thở sâu để giải tỏa cảm xúc tiêu cực lúc đó.

Câu 6. Khi chứng kiến hành động bạo lực hoặc xâm hại cơ thể, em cần làm gì?

- A. Gọi ngay đến số 115.
- B. Quay video clip để tố cáo hành động đó trên mạng.
- C. Không nên xen vào chuyện người khác.
- D. Báo ngay sự việc với người có trách nhiệm (thầy cô, cảnh sát, bảo vệ,...).

Câu 7. Khi biết điểm yếu của một bạn trong lớp, em sẽ làm gì?

- A. Chế giễu, đùa cợt điểm yếu của bạn trước các bạn khác.
- B. Em sẽ tránh né, không chơi với bạn và chỉ chơi với những bạn có nhiều điểm mạnh.
- C. Tìm và nhờ, hoặc giao cho bạn những việc liên quan đến điểm yếu này.
- D. Động viên, giúp đỡ bạn không tự ti, không né tránh mà từng bước khắc phục điểm yếu của bản thân.

Câu 8. Nếu nhận được một đơn hàng đồ ăn, thức uống không rõ từ người nào gửi đến trường cho mình em sẽ làm gì?

- A. Vui vẻ nhận và chia sẻ đồ ăn, thức uống cho các bạn khác trong lớp.
- B. Tuyệt đối không nhận đồ ăn, thức uống này và có thể báo cho thầy cô về những điều bất thường.
- C. Nhận đồ ăn, thức uống nhưng không dùng mà mời các bạn khác trong lớp dùng.
- D. Nhận đồ ăn, thức uống nhưng không dùng ở trường mà mang về nhà để dùng.

Câu 9. Biểu hiện nào sau đây thể hiện chưa biết kiểm soát bản thân?

- A. Không giữ những suy nghĩ và cảm xúc tiêu cực trong người.
- B. Suy nghĩ về những điều tích cực.
- C. Hay nổi nóng khi bị các bạn trêu chọc.
- D. Hít thở đều và tập trung vào hít thở.

Câu 10. Khi gặp khó khăn trong học tập hoặc trong cuộc sống, em đã làm gì?

- A. Nhờ bố mẹ tìm cách khắc phục nguyên nhân đó.
- B. Cân nhắc xem có nên tiếp tục làm không vì sợ mất thời gian.
- C. Tìm sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè hoặc người thân để vượt qua khó khăn.
- D. Bỏ qua khó khăn đó, tìm việc khác dễ hơn để làm (dễ làm, khó bỏ).

Câu 11. Nếu em vô tình phát hiện một bạn nữ trong lớp bị một anh lớp trên quấy rối (điện thoại, nhắn tin gạ gẫm, đe dọa, đờn bạn nữ trên đường đi học về để chọc ghẹo.. em sẽ làm gì?

- A. Kể cho các bạn cùng lớp nghe.
- B. Né tránh, coi như chưa từng biết việc này để giữ an toàn cho bản thân.
- C. Động viên bạn nữ không nên sợ hãi dẫn đến giấu diếm việc bị quấy rối, nhanh chóng t với ba mẹ, thầy cô về mức độ bị quấy rối để được giúp đỡ.
- D. Tìm cách xa lánh bạn nữ để tránh việc bị quấy rối cùng.

Câu 12. Khi có một người bạn mới quen qua mạng xã hội ngỏ ý cho em một số tiền l để làm một việc trái với nội quy nhà trường và quy định của pháp luật, em sẽ làm gì

- A. Không nhận lời nhưng giới thiệu cho một bạn khác trong lớp làm để kiếm tiền.
- B. Nhận lời làm một lần duy nhất để có được số tiền, sau đó không làm nữa và cắt đứt liên lạc với người này.
- C. Từ chối ngay và cắt đứt liên hệ với người này. Cảnh báo với các bạn khác trong lớp, tr trường về người bạn này, cách thức tiếp cận của người bạn này để các bạn khác đề phòng. Tìm cách báo cho ba mẹ, thầy cô hoặc cơ quan công an để được giúp đỡ.
- D. Suy nghĩ về lời đề nghị và chưa vội từ chối, vì có thể nhận lời sau.

Câu 13. Em cần làm gì để góc học tập luôn gọn gàng, sạch sẽ?

- A. Thường xuyên sắp xếp sách vở, đồ dùng cá nhân ngăn nắp, gọn gàng, đúng chỗ quy đị
- B. Khi nào ba mẹ kiểm tra hoặc có khách đến nhà thì mới dọn dẹp cho ngăn nắp, sạch sẽ.
- C. Để những vật dùng hay được dùng ở vị trí dễ nhìn thấy, dễ lấy. Còn những thứ ít được dùng có thể sắp xếp ở vị trí nào cũng được.
- D. Để vật dụng khắp mọi nơi để dễ dàng lấy bất cứ lúc nào.

Câu 14. Khi cả nhóm em được giao một bài tập khó thì em sẽ làm gì để cùng giải qu với các bạn khác trong nhóm?

- A. Thảo luận với các bạn, lên kế hoạch và phân công nhiệm vụ rõ ràng để mỗi bạn đảm n mỗi việc, tránh việc đùn đẩy để hoàn thành tốt bài tập được giao.
- B. Không quan tâm vì đây là bài tập nhóm, có những bạn khác sẽ làm.
- C. Làm sơ sài, qua loa cho xong phần việc của mình.
- D. Chỉ chọn nhiệm vụ, phần việc dễ dàng so với năng lực của bản thân.

Câu 15. Đâu không phải là biểu hiện của sự hợp tác để thực hiện nhiệm vụ chung ?

- A. Không hoàn thành nhiệm vụ thầy cô đã phân công.
- B. Trao đổi, bàn bạc và hỗ trợ lẫn nhau cùng thực hiện nhiệm vụ.
- C. Lắng nghe và chia sẻ với nhau trong cuộc sống.
- D. Tương tác giúp đỡ lẫn nhau.

Câu 16. Nếu như trong lớp em có một bạn có hoàn cảnh khó khăn (nhà rất nghèo, m ngày phải đi bộ đi học 7km vì không có xe đạp), bạn này lại là hàng xóm của em thì sẽ làm gì?

- A. Không có việc làm cụ thể để giúp đỡ vì đã có cô giáo chủ nhiệm, ban cán sự lớp và các bạn khác trong lớp.
- B. Tìm cách giúp đỡ bạn những việc nhỏ như: chủ động chở bạn đi học hàng ngày, vận đ các bạn trong lớp và tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ của thầy cô và các mạnh thường quân để

ủng hộ cho bạn một chiếc xe đạp.

C. Né tránh thời gian đi học của bạn để không phải chờ bạn đi cùng, tránh ảnh hưởng đến việc riêng của bản thân.

D. Không giao tiếp nhiều với bạn để tránh việc phải giúp đỡ.

Câu 17. Khi chứng kiến hành động bạo lực hoặc xâm hại cơ thể, em cần làm gì?

A. Gọi ngay đến số 115.

B. Báo ngay sự việc với người có trách nhiệm (thầy cô, cảnh sát, bảo vệ,...).

C. Không nên xen vào chuyện người khác.

D. Quay video clip để tố cáo hành động đó trên mạng.

Câu 18. Khi gặp khó khăn trong học tập hoặc trong cuộc sống, em sẽ làm gì?

A. Nhờ bố mẹ tìm cách khắc phục nguyên nhân đó.

B. Cân nhắc xem có nên tiếp tục làm không vì sợ mất thời gian.

C. Tìm sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè hoặc người thân để vượt qua khó khăn.

D. Bỏ qua khó khăn đó, tìm việc khác dễ hơn để làm.

Câu 19. Khi xuất hiện cảm xúc tiêu cực, em đã giải tỏa cảm xúc đó bằng cách nào?

A. Để cảm xúc tiêu cực bộc lộ một cách tự nhiên, không cần giải tỏa.

B. Đập phá đồ đạc xung quanh.

C. Quát hoặc nói thật to với người đối diện cho hả giận.

D. Hít thở sâu hoặc đi dạo.

Câu 20. Câu ca dao, tục ngữ nào dưới đây nói về lợi ích của sự gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ?

A. Cần cù bù thông minh.

B. Ăn trông nồi, ngồi trông hướng.

C. Thua keo này bày keo khác.

D. Nhà sạch thì mát, bát sạch ngon cơm.

2. Tự luận:

Câu 1.

a, Giới thiệu vài nét nổi bật, tự hào về trường mình (tên trường, cảnh quan, các hoạt động trường tổ chức,...).

Câu 2. Trình bày điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân và biện pháp em đã thực hiện để khắc phục điểm hạn chế đó.

Câu 3. Trình bày cách thức em đã thực hiện để vượt qua 1 khó khăn cụ thể trong học tập hoặc cuộc sống. Nêu cảm xúc của em khi vượt qua được khó khăn đó.

Câu 4. Em hãy nêu những việc làm để giúp nhà cửa, lớp học gọn gàng, sạch sẽ, ngăn nắp. Những thuận lợi và khó khăn khi sắp xếp nhà cửa, lớp học.

(Chú ý: HS tự ôn tập cách giải quyết tình huống ở các bài học)



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

NTCM

Nguyễn Thị Diệu Hà